

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 01-8-2024

“Về việc: Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Lý Viết Chân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị O, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Huỳnh B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị O trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Huỳnh B yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/9/1993, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình

không hòa hợp. Anh B có hành vi đánh đập, bạo lực gia đình đối với tôi. Tôi đã làm đơn xin được ly hôn với anh B đến Tòa án nhưng sau đó vì con tôi đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi quay về đoàn tụ được thời gian thì anh B vẫn không thay đổi, anh còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, ai có cuộc sống người đó, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện nay anh Huỳnh B cũng đã có cuộc sống riêng.

Xét mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với Huỳnh B. Nguyên vọng của tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Huỳnh B được ly hôn.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 03 con chung là cháu Huỳnh Văn S, sinh ngày 23/10/1993, cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 10/4/1995 và cháu Huỳnh Thị Phương D, sinh ngày 21/9/2002. Hiện các cháu đều đã trên 18 tuổi, có cuộc sống riêng, tự định đoạt cuộc sống của các cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con*: Do các con chung đều đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa về cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: Chúng tôi tự thỏa thuận tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

* *Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Huỳnh B khai*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi với chị Đỗ Thị O kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/9/1993, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 tôi đi làm ăn xa tại Đà Nẵng. Đến năm 2020 dịch covid thì tôi về lại địa phương, đến năm 2021 tôi tiếp tục đi làm ăn xa không sống ở địa phương, thi thoảng mới về nhà. Trong quá trình chung sống bản thân tôi cũng có hành vi bạo lực gia đình với vợ (02 lần đánh vợ). Trước đây vợ tôi chị O có nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã được Tòa án phân tích, hòa giải nên chúng tôi đã quay về đoàn tụ.

Nay chị Đỗ Thị O tiếp tục làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với tôi Huỳnh B thì tôi không đồng ý. Bản thân tôi không muốn gia đình tan vỡ đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng tôi quay về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 03 con chung là cháu Huỳnh Văn S, sinh ngày 23/10/1993, cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 10/4/1995 và cháu Huỳnh Thị Phương D, sinh ngày 21/9/2002. Hiện các cháu đều đã trên 18 tuổi, có cuộc sống riêng, tự định đoạt cuộc sống của các cháu nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: Do không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình làm việc, Tòa án đã nhiều lần mời các đương sự lên làm việc nhưng anh Huỳnh B không đồng ý ly hôn trong khi đó chị Đỗ Thị O vẫn giữ nguyên quan điểm

xin được ly hôn với anh Huỳnh B. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị O vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử cho chị và anh Huỳnh B được ly hôn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Về tố tụng: Đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị O.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị O được ly hôn với anh Huỳnh B.

- Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị O xác định giữa chị và anh Huỳnh B có 03 con chung là cháu Huỳnh Văn S, sinh ngày 23/10/1993, cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 10/4/1995 và cháu Huỳnh Thị Phương D, sinh ngày 21/9/2002. Hiện các cháu đều đã trên 18 tuổi, đã có cuộc sống riêng. Chị Đỗ Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập để giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập để giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Đỗ Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đề cập để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện thì bị đơn anh Huỳnh B có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị O khởi kiện xin được ly hôn với anh Huỳnh B. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn anh Huỳnh B vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa thông báo cho các đương sự mở lại phiên tòa lần hai. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh B vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy,

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị Đỗ Thị O làm đơn xin được ly hôn với anh Huỳnh B. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị Đỗ Thị O với anh Huỳnh B kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/9/1993, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị Đỗ Thị O và anh Huỳnh B là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của chị Đỗ Thị O thì quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh B có hành vi đánh đập, bạo lực gia đình đối với chị. Chị đã làm đơn xin được ly hôn với anh B đến Tòa án nhưng sau đó vì con tôi đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi quay về đoàn tụ được thời gian thì anh B vẫn không thay đổi, anh còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, ai có cuộc sống người đó, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện nay anh Huỳnh B cũng đã có cuộc sống riêng.

Và theo biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương cung cấp thể hiện (BL 31-32): “Trong quá trình chị O và anh B sinh sống ở địa phương thì địa phương thấy cuộc sống vợ chồng của anh chị hay xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau thậm chí có việc anh B đánh đập, bạo lực gia đình với chị O. Anh B thường xuyên đi làm ăn xa thì thoảng mới về nhà nhưng khi về nhà thì vợ chồng lại xảy ra xích mích mâu thuẫn với chị O”.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nêu: vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau. Căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị Đỗ Thị O với anh Huỳnh B, thì thấy: mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đỗ Thị O yêu cầu xin ly hôn đối với anh Huỳnh B là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị O, cho chị Đỗ Thị O được ly hôn với anh Huỳnh B.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa chị Đỗ Thị O và anh Huỳnh B có 03 con chung là: cháu Huỳnh Văn S, sinh ngày 23/10/1993, cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 10/4/1995 và cháu Huỳnh Thị Phương D, sinh ngày 21/9/2002. Hiện các cháu đều đã trên 18 tuổi, đã có cuộc sống riêng. Chị Đỗ Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Do các con chung đều đã trên 18 tuổi, đã có cuộc sống riêng. Nên chị Đỗ Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Đỗ Thị O xác định tự thỏa thuận tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị O được ly hôn với anh Huỳnh B.
2. Về nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.
4. Về tài sản chung và về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.
5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị O phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Đỗ Thị O đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2023/0005719 ngày 24 tháng 4 năm 2024.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh